

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số A, đường số B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1 (chết) và bà Nguyễn Thị M2 (chết); Chồng tên Nguyễn Văn G; có 04 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường Hội N, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H1, ông Trương Văn N, ông Phạm Trung T2. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thu H2, bà Trần Thị Thanh T3, bà Đào Thị Thùy D. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Ngọc N có mối quan hệ là chị em cùng cha khác mẹ. Giữa T và bà H có mâu thuẫn với chị N do có phát sinh tranh chấp về thừa kế tài sản.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, chị N đi cùng chồng là anh Trương Văn N và cháu họ là anh Phạm Trung T2 đến khu đất tọa lạc tại đường B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chứng kiến cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc phần đất tranh chấp. Tại đây, khi nhìn thấy chị N thì bà H dùng lời lẽ thô tục chửi chị N, chị N cũng chửi lại bà H. Nghe tiếng cãi nhau, Nguyễn Thị T đang đứng gần khu đất nghe thấy nên đi lại gần chỗ chị N đang đứng và nói với chị N “Mày là em út trong nhà mà ăn nói mất dạy vậy!”. Lúc này, anh N có dùng điện thoại quay lại hình ảnh thì T ngăn cản; chị N cũng xông vào giằng co với T thì bị T dùng tay ghì cổ đè xuống làm rơi 01 (một) chai sơn xịt loại nhỏ xuống đất. Thấy vậy, chị N liền nhặt chai sơn này đánh vào vùng mặt của T làm T bị sưng đau vùng má. Bị đánh, T liền nhặt 01 (một) khúc gỗ khô dài khoảng 90 cm, đường kính khoảng 03 cm đánh 01 (một) cái vào vùng mặt của chị N làm chị N bị gãy xương chính mũi, gãy vách ngăn mũi và xây sát mí mắt phải. Lúc này, do được những người đang đứng gần đó can ngăn nên T và chị N không đánh nhau nữa mà đợi cho đến khi cơ quan chức năng đo đạc xong thì cả hai ra về.

Ngày 18/4/2021, chị Nguyễn Ngọc N đến Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm đơn trình báo và tố cáo Nguyễn Thị T về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 19/4/2021, Nguyễn Thị T cũng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc N.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 2736/CN ngày 13/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định Nguyễn Ngọc N vào viện lúc 13 giờ 00 ngày 09/4/2021 và ra viện lúc 16 giờ 00 ngày 09/4/2021, có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Mắt phải có 01 (vết) xây sát vùng da mí dưới góc ngoài và 02 (hai) vết xây sát vùng da mí dưới góc trong; 01 (một) vết xây sát góc mũi phải, lệch sống mũi bên trái, khe mũi chít hẹp phù nề hai bên, kết quả CT: Gãy xương chính mũi, gãy vách ngăn mũi.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 332/2021/GĐPY 21/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Ngọc N là 09%. Cơ chế hình thành vết thương như sau:

- Xây sát da góc trong mí dưới mắt phải kích thước 0,3 x 0,2 cm, đã lành, còn vết đỏ da mờ: Khả năng do vật tày gây ra.

- Chấn thương gãy xương chính mũi + gãy vách ngăn mũi: Khả năng do vật tày tác động vào vùng mũi gây ra.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 21/CN-HPA/2021 ngày 15/4/2021 của Phòng khám Đa khoa Hepa Phước An xác định Nguyễn Thị T vào viện lúc 17 giờ 13 phút ngày 09/4/2021 và ra viện lúc 17 giờ 45 phút ngày 09/4/2021, có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Chấn thương vùng mặt, sưng đau vùng má trái do bị đánh, hình ảnh Xquang không thấy tổn thương vùng mặt.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/2021/GĐPY 16/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Chấn thương vùng mặt, sưng đau vùng má trái đã lành, không còn dấu tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị T là 00%.

Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Ngọc N đối với Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xét thấy hành vi của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 21/8/2021, Công an thành phố T đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 106, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 đối với Nguyễn Ngọc N bằng hình thức phạt tiền là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Ngày 18/10/2021, Nguyễn Ngọc N đã chấp hành xong.

Đối với 01 (một) nắp nhựa màu đỏ của chai sơn xịt loại nhỏ và 01 (một) khúc gỗ đã khô, tròn, dài khoảng 90cm là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc N chưa có yêu cầu bồi thường gì đối với Nguyễn Thị T và chỉ yêu cầu xử lý hành vi của Nguyễn Thị T theo đúng quy định pháp luật.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 15/3/2022, bị hại chị Nguyễn Ngọc N có đơn yêu cầu Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại cho N với tổng số tiền yêu cầu là 99.630.810 (Chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn tám trăm mười) đồng, bao gồm: chi phí điều trị thương tích là 51.930.810 (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn tám trăm mười) đồng; chi phí thuê xe đi lại khám, điều trị thương tích là 3.000.000 (Ba triệu) đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 44.700.000 (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 23/3/2022, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thị T thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại cho N là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng. T đã thực hiện bồi thường xong số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng cho N. Hiện chị N không có yêu cầu gì khác đối với T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) nắp nhựa màu đỏ của chai xịt sơn loại nhỏ và 01 (một) khúc gỗ đã khô, tròn, dài khoảng 90cm.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 09/4/2021, tại khu đất tọa lạc trên đường số B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong quá trình chứng kiến cơ quan chuyên môn đo đạc phần đất tranh chấp trong vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản, giữa chị Nguyễn Ngọc N và bị cáo Nguyễn Thị T phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến T nhặt dưới đất 01 (một) khúc gỗ có đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 90 cm đánh 01 (một) cái vào vùng mặt chị N làm gãy xương chính mũi, gãy vách ngăn mũi, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% cho chị N. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với bị hại là 09% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong vụ án có một phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc không cách ly bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân tốt.

[7] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) nắp nhựa màu đỏ của chai xịt sơn loại nhỏ và 01 (một) khúc gỗ đã khô, tròn, dài khoảng 90cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nắp nhựa màu đỏ của chai xịt sơn loại nhỏ và 01 (một) khúc gỗ đã khô, tròn, dài khoảng 90cm.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 059.22 ngày 17/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

4/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung